

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-PT  
Ngày 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Tám

*Các Thẩm phán:* Ông Châu Văn Mỹ

Ông Lê Thanh Danh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn N và bị cáo Nguyễn Quốc K, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: Trần Văn N (tên gọi khác: U), sinh năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Văn C, sinh năm 1962 và mẹ là Võ Thị U, sinh năm 1969; chưa có vợ; tiền án: 02 lần: Ngày 15/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; ngày 08/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/02/2018; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2019 đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc K (tên gọi khác: K), sinh năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Quốc K, sinh năm 1966 và mẹ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1988 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Ngày 10/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong hình phạt chính

ngày 09/7/2016, chưa thi hành xong quyết định của bản án về phân trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến nay, (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh Châu Văn C, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Ông Châu Văn H, sinh năm 1952 (cha của bị hại); địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 28/3/2019, các bị cáo Nguyễn Quốc K và Trần Văn N uống rượu tại: Ấp 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cùng với các đối tượng Phạm Văn Đ, H và những người bạn bị cáo N. Trong lúc uống rượu, bị cáo N nghe đối tượng Đ kể lại sự việc Đ và Nguyễn Chí Đ (là bạn của bị cáo N) bị nhóm người của bị hại Châu Văn C đánh. Sau khi uống rượu xong, bị cáo N rủ bị cáo K đi tìm C đánh trả thù. Bị cáo K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại GMN100, màu xanh, biển số 94K1-239.37 chở bị cáo N, trên đường đi bị cáo N dừng lại căn chòi hoang lấy ba cây dao tự chế, đưa cho K 01 cây, bị cáo N giữ 02 cây, rồi cả hai tiếp tục đi đến nhà anh C. Khi đến nơi bị cáo K đứng ngoài canh đường, bị cáo N cầm một cây dao tự chế dài 60-70cm, cán màu đen có một bề bén đi vào trong nhà và nhìn thấy anh C đang nằm vờng ngủ, bị cáo chém một dao trúng vào vùng ngực phải và chém dao thứ hai thì anh C đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay trái gây thương tích. Sau đó cả hai mang theo hung khí bỏ đi, trên đường đi vút xuống sông rồi điều khiển xe đi đến thị trấn G. Sau khi bị chém anh C được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/TgT ngày 12/4/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích của anh Châu Văn C như sau: 01 sẹo chưa cắt chỉ ở ngực phải, 01 sẹo chưa cắt chỉ ở sau trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 08 %; Đứt động mạnh trụ ở 1/3 giữa cẳng tay trái, tỷ lệ: 04 %; Đứt dây thần kinh trụ 1/3 giữa cẳng tay trái. Tỷ lệ : 21%; Đứt gân gấp sâu ngón III bàn tay trái, tỷ lệ: 01 %; Đứt gân gấp sâu ngón IV bàn tay trái, tỷ lệ: 01 %; Đứt gân gấp sâu ngón V bàn tay trái, tỷ lệ: 01 %; Gãy 1/3 giữa xương trụ trái đã kết hợp xương, trục thẳng, can tốt. Tỷ lệ: 06%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại thống nhất số tiền bồi thường là 35.000.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo K đã khắc phục cho bị hại được 4.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N (U), Nguyễn Quốc K (K) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06/4/2019. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2019, bị cáo Trần Văn N kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 12/12/2019, bị cáo Nguyễn Quốc K kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm tranh luận:* Về hình thức, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung kháng cáo. Tuy trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo K đã khắc phục toàn bộ số tiền bồi thường theo Bản án mà bị cáo K phải bồi thường cho bị hại nhưng hình phạt của bị Khánh là phù hợp nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị cáo K đã nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo K là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết này cho bị cáo K.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Đã nhận đủ tiền đối với phần bồi thường của bị cáo K như Bản án sơ thẩm đã tuyên nên yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Đối với bị cáo N thì không đồng ý giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 28/3/2019, các bị cáo Nguyễn Quốc K và Trần Văn N uống rượu tại: Ấp 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cùng với các đối tượng Phạm Văn Đ, H và những người bạn bị cáo N. Trong lúc uống rượu, bị cáo N nghe đối tượng Đ kể lại sự việc Đ và Nguyễn Chí Đ (là bạn của bị cáo N) bị nhóm người của bị hại Châu Văn C đánh. Sau khi uống rượu xong, bị cáo N rủ bị cáo K đi

tìm C đánh trả thù. Bị cáo K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại GMN100, màu xanh, biển số 94K1-239.37 chở bị cáo N, trên đường đi, bị cáo N dừng lại căn chòi hoang lấy ba cây dao tự chế, đưa cho K 01 cây, bị cáo N giữ 02 cây, rồi cả hai tiếp tục đi đến nhà anh C. Khi đến nơi bị cáo K đứng ngoài canh đường, bị cáo N cầm một cây dao tự chế dài khoảng 60-70cm, cán màu đen có một bề bên đi vào trong nhà và nhìn thấy anh C đang nằm võng ngủ, bị cáo N chém một dao trúng vào vùng ngực phải và chém dao thứ hai thì anh C đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay trái gây thương tích. Sau đó, cả hai mang theo hung khí bỏ đi, trên đường đi vút xuống sông. Sau khi bị chém, anh C được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu để điều trị. Qua giám định thương tích 36% là có xảy ra trên thực tế.

[2] Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Quốc K và bị hại Châu Văn C chưa từng quen biết, không mâu thuẫn nhưng khi nghe đối tượng Phạm Văn Đ nói lại bị nhóm người của người bị hại C đánh, bị cáo N rủ bị cáo K dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại khi bị hại đang nằm ngủ trong nhà, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe tính mạng của người khác nên phạm tội có tính chất côn đồ. Qua giám định bị hại bị thương tích 36% nên Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai cáo, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm. Ở vụ án này, bị cáo N trực tiếp gây thương tích cho bị hại, đồng thời bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo K. Bị cáo K là đồng phạm giúp sức, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo N không khắc phục hậu quả, bị cáo K có khắc phục 4.000.000 đồng nên các bị cáo không đủ tình tiết để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo K 5 năm tù là ở mức khởi điểm khung hình phạt, bị cáo N 7 năm tù là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo K đã khắc phục toàn bộ thiệt hại theo Bản án mà bị cáo K phải bồi thường cho phía bị hại, đồng thời đại diện bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo K đã nộp 4.000.000 đồng khắc phục hậu quả nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K là thiếu sót.

[4] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N; có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo

Nguyễn Quốc K và chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N (tên gọi khác: U) và bị cáo Nguyễn Quốc K (tên gọi khác: K) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2019.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2019.

4. Về Án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Quốc K không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Đ (01b);
- CQĐT huyện Đ (01b);
- VKSND huyện Đ (01b);
- TAND huyện Đ (03b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

- Chi cục THADS huyện Đ (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (02b);
- Bị hại (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Cao Văn Tám**